TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **131**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 03-8-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quốc Sự

Bà Lê Thị Quyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Yến Ngọc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đặng Hoàng L1, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà Dương Hồng L2, sinh năm 1981 (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đặng Hoàng L1 trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Dương Hồng L2 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cự cãi, giận dỗi. Mâu thuẫn kéo dài ngày càng gay gắt không thể hòa giải hàn gắn được. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà L2.

Về con chung: Có hai con chung tên: Đặng Chí Sỏi (nam) sinh ngày 20/02/2001 và Đặng Thanh Thảo (nữ) sinh ngày 02/8/2005. Hiện các con đã trưởng thành, đều đã đi làm nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Dương Hồng L2 trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Đặng Hoàng L1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Nay vợ chồng mâu thuẫn không hoà giải được, ông L1 yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý.

Về con chung: Có hai con chung tên Đặng Chí Sỏi (nam) sinh ngày 20/02/2001 và Đặng Thanh Thảo sinh (nữ) ngày 02/8/2005. Hiện các con đã trưởng thành, đều đã đi làm nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Đặng Hoàng L1 và bà Dương Hồng L2 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Hoàng L1 và bà Dương Hồng L2 Giang tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2000. Tuy ông L1 và bà L2 xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật nhưng trong quá trình chung sống đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông L1 và bà L2 không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Về con chung: Ông L1 và bà L2 có 02 người con chung tên Đặng Chí Sỏi (nam) sinh ngày 20/02/2001 và Đặng Thanh Thảo sinh (nữ) ngày 02/8/2005. Hiện hai cháu đã hiện đã thành niên, có khả năng lao động, ông L1 và bà L2 không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung các đương sự thống nhất tự thỏa thuận, về nợ chung các đương sự thống nhất trình bày là không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Về án phí sơ thẩm: Ông L1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận ông Đặng Hoàng L1 và bà Dương Hồng L2 là vợ chồng.

- Về án phí: Ông Đặng Hoàng L1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ông L1 đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0011234 ngày 07/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U, tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông L1 và bà L2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Ý